

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP Viglacera Thăng Long

Năm báo cáo: 2019

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Viglacera Thang Long Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500224026
- Vốn điều lệ: 69.898.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 69.898.000.000
- Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 043.5811.900
- Số fax: 043.5811.349
- Website: viglacerathanglong.com.vn
- Mã cổ phiếu: TLT

### Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera-CTCP. Công ty có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch ceramic và ngói tráng men.

- Ngày 16/07/2003 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

- Ngày 31/12/2003. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1778/QĐ- BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.

- Trong những ngày đầu mới thành lập. Công ty chỉ có 01 dây chuyền sản xuất gạch men ốp tường theo công nghệ nung 2 lần với công suất thiết kế 3 triệu m<sup>2</sup>/năm theo tiêu chuẩn Châu Âu EN159-1984. Ngay sau khi đi vào hoạt động. Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đến tháng 8/2002. Công ty đã vinh dự được nhận chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.

- Tháng 11/2002. Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m<sup>2</sup>/năm. Đây là thực sự là một thành công rất lớn được bạn bè đồng nghiệp và các chuyên gia nước ngoài khâm phục và đánh giá cao. Sau thành công này Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền với công suất thiết kế 1,5 triệu m<sup>2</sup>/năm và nâng công suất sản xuất của Công ty từ 4 triệu lên 5,5 triệu m<sup>2</sup>/năm.

- Tháng 04 năm 2004, được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ Phát triển Vĩnh Phúc, sau 03 tháng chuyển thành công ty cổ phần. Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 04 với công suất là 3 triệu m<sup>2</sup>/năm. nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m<sup>2</sup>/năm.

- Tháng 4 năm 2007, Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành



Công ty cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long.

- Tháng 3 năm 2010, CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

**Các sự kiện khác.**

- Ngày 17/11/2006, chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.

- Ngày 31/01/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu CTCP Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.

- Ngày 03/06/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Viglacera Thăng Long. Và ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM là ngày 19/06/2013.

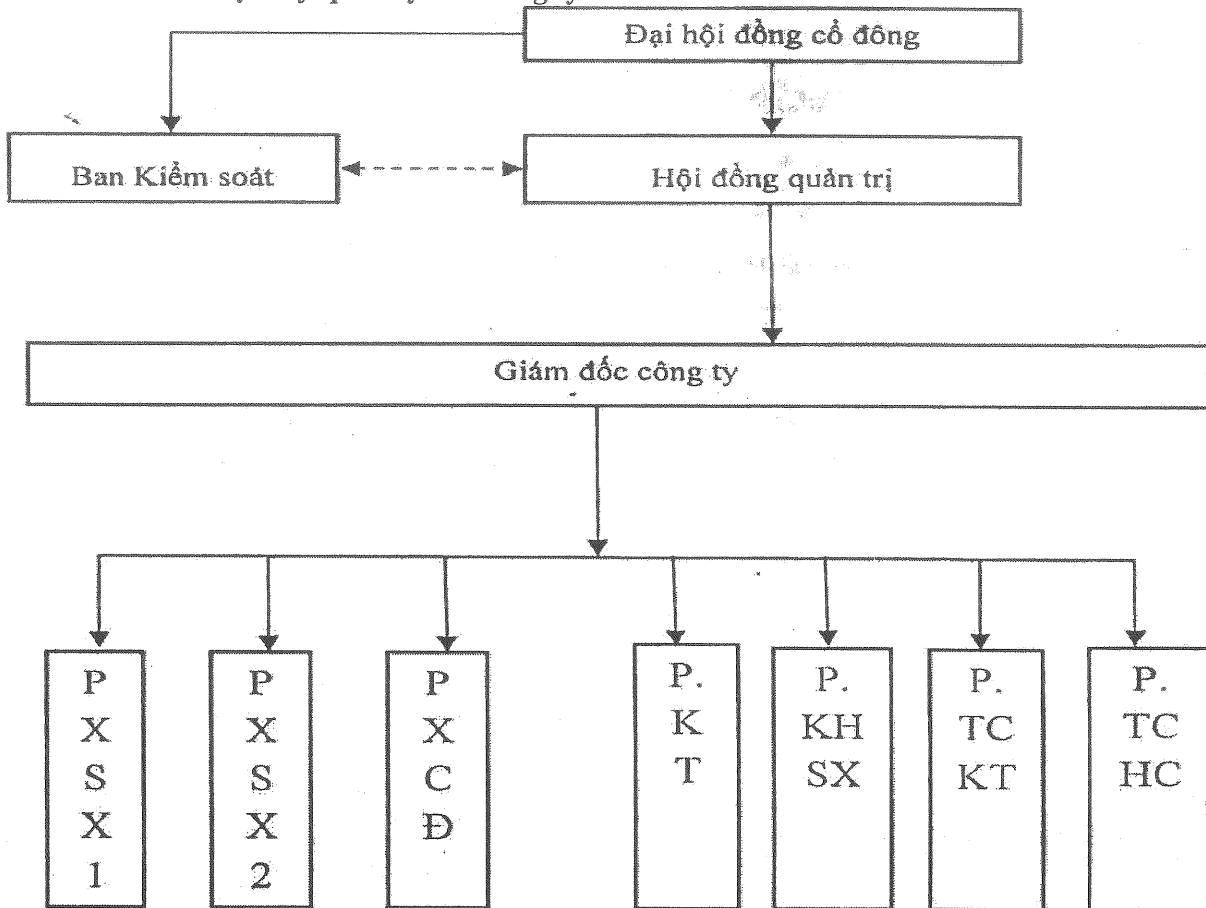
**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

**2.2. Địa bàn kinh doanh:** Trên phạm vi cả nước.

## Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



### Ghi chú:

P.TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính

P.TCKT: Phòng Tài chính Kế toán

P.KHSX: Phòng Kế hoạch Sản xuất

P.KT: Phòng Kỹ Thuật

PXSX1: Phân xưởng sản xuất 1

PXSX2: Phân xưởng sản xuất 2

PXCD: Phân xưởng Cơ điện

### 4. Định hướng phát triển

Với mục tiêu “ Sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm để xuất khẩu” đồng thời xác định “Chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”. Công ty đã lựa chọn và xây dựng một chiến lược kinh doanh, nhằm phù hợp với tình hình hiện tại và có tính khả thi cao như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm có kích thước lớn và có giá trị kinh tế cao; Khai thác tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có, tập trung đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục duy trì và xây dựng hệ thống các bán hàng truyền thống, có tiềm lực tài chính, có uy tín kinh doanh trên thị trường, trên nguyên tắc là đối tác chiến lược, hợp tác ổn định, lâu dài và cùng phát triển; Xây dựng chuỗi các Showroom trưng bày sản phẩm tại các tỉnh thành, nhằm giúp cho người tiêu

dùng nhận biết và lựa chọn sản phẩm tốt nhất; Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp vật tư nguyên nhiên liệu, nhằm ổn định chất lượng đầu vào, giúp cho quá trình sản xuất ổn định hơn; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện, bao gồm: Quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nguồn nhân lực, nhằm xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của từng quá trình từ đó xây dựng những giải pháp thực thi có hiệu quả; Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cán bộ, có trình độ...

## 5. Các rủi ro

### 5.1. Rủi ro về kinh tế

Đối với nhóm sản phẩm gạch men, giai đoạn vừa qua nhiều nhà máy sản xuất gạch men được đầu tư tràn lan tại các địa phương dẫn đến sự mất cân đối về cung - cầu khiến bản thân các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh lẫn nhau khốc liệt. Việc Việt Nam cam kết tham gia đầy đủ vào Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPTs) của AFTA cũng sẽ mang đến những cơ hội cho việc xuất khẩu các sản phẩm gạch men của Công ty ra nước ngoài, tuy nhiên đây sẽ là thách thức đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các sản phẩm gạch men của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

### 5.2. Rủi ro về ngành nghề

Trong tiến trình gia nhập AFTA và WTO chính phủ Việt Nam sẽ chịu áp lực buộc phải gỡ bỏ hàng rào bảo hộ (thuế quan và phi thuế quan) đối với phần lớn các ngành hiện đang nhận được sự bảo hộ của Nhà nước. Vì vậy, khả năng hàng ngoại nhập nhất là hàng Trung Quốc sẽ nhanh chóng tràn vào thị trường trong nước. Điều này sẽ dẫn tới một sự cạnh tranh quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới đối với các sản phẩm gạch men của Công ty.

### 5.3. Rủi ro về tài chính

#### *Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

#### *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị liên hệ khác với đồng Việt Nam.

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng.

#### 5.4. Rủi ro về kỹ thuật

Ngoài những ưu thế riêng về kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, giảm thiểu chi phí vật tư đầu vào. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm sản xuất thực tế đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị, thực hiện thành công các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị trong cùng ngành đã đầu tư các trang thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, nhằm tiết giảm nhiều chi phí trong sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công. Đây là vấn đề mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh về giá khi đưa sản phẩm ra chào bán trên thị trường.

#### 5.5. Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng; ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

#### 5.6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải các rủi ro khác như thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, cho nhu cầu hợp tác quốc tế.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018
Doanh thu thuần	558.948.301.269	588.730.688.544	105%
Giá vốn hàng bán	498.174.177.362	517.422.816.657	104%
Doanh thu tài chính	128.654.052	332.457.678	258%
Chi phí tài chính	12.622.662.174	13.316.177.553	105%
Chi phí bán hàng	9.412.986.571	8.330.722.881	89%
Chi phí quản lý DN	17.196.129.484	19.491.928.098	113%
Lợi nhuận thuần từ KD	21.670.999.730	30.501.501.033	141%
Thu nhập khác	702.725.174	2.961.539.320	421%
Chi phí khác	2.346.635.843	11.449.533.746	488%
Lợi nhuận trước thuế	20.027.089.061	22.013.506.607	110%
Lợi nhuận sau thuế	15.566.072.150	15.385.123.600	99%

Nhìn vào bảng so sánh trên chúng ta có thể thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 tốt hơn năm 2018. Doanh thu thuần đạt 105%, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 110%.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

Giám đốc: Đoàn Hải Mậu

Kế toán trưởng: Nguyễn Xuân Đồng

### 2.2. Lý lịch của Ban điều hành

- 2.1. Họ và tên:** Đoàn Hải Mậu
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978
  - Quê quán: Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Địa chỉ thường trú: SN 70, đường Bùi Thị Xuân, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
  - Điện thoại liên lạc: 0912.447.525
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn
- + Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.
- + Từ 8/2003 đến 5/2006: Phó quản đốc PXSX
- + Từ 1/2007 đến 2/2010: Quản đốc PXSX
- + Từ 3/2010 đến 7/2012: Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn
- + Từ 8/2012 đến 7/2013: PGĐ CTCP Viglacera Tiên Sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái Bình
- + Từ 8/2013 đến nay: Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 30.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,43% tổng số vốn cổ phần.

- 2.1. Họ và tên:** Nguyễn Xuân Đồng
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 01/12/1975
  - Quê quán: Hoàng Trạch, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Địa chỉ thường trú: SN 31, ngõ 142, Nguyễn Đình Hoàn, Cầu Giấy. HN
  - Điện thoại liên lạc: 0983.640.776
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Từ 10/1996 đến 11/2000: Nhân viên kế toán CTCP Viglacera Đông Anh
- + Từ 12/2000 đến 8/2007: Kế toán trưởng CTCP Viglacera Đông Anh
- + Từ 9/2007 đến 8/2012: Kế toán trưởng CTCP Viglacera Hà Nội
- + Từ 9/2012 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng. thư ký HĐQT.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 0 cổ phần

#### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tính đến thời điểm 31/12/2019 toàn lao động của công ty có 360 người được thể hiện theo cơ cấu trong bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ, tiến sỹ	5	1,39%
2. Đại học, cao đẳng	115	31,94%
3. Trung cấp, Sơ cấp	128	35,56%
4. Lao động phổ thông	112	31,11%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>360</b>	<b>100</b>

#### - Các chính sách với người lao động:

##### *Chính sách đào tạo*

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, và đào tạo lại, bồi dưỡng. kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. sau khi được tuyển dụng. nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động. trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc, Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty. Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.

##### *Chính sách tiền lương*

- Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc cống hiến cho công ty.

##### *Các chế độ chính sách khác đối với người lao động*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động. nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV trong Công ty tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

##### *Chính sách cổ tức*

- Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty được quy định như sau:

+ Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện đầu tư 03 Robot và 04 máy đóng hộp thả ke góc tự động đã giảm được lao động nặng nhọc với lao động giảm là 18 người.

Ngoài ra Công ty đã tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng Tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	335.463.907.984	367.591.574.001	110%
Doanh thu thuần	558.948.301.269	588.730.688.544	105%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.670.999.730	30.501.501.033	141%
Lợi nhuận khác	-1.643.910.669	-8.487.994.426	516%
Lợi nhuận trước thuế	20.027.089.061	22.013.506.607	110%
Lợi nhuận sau thuế	15.566.072.150	15.385.123.600	99%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,69 lần	0,80 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,12 lần	0,20 lần	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78 lần	0,77 lần	



+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,66 lần	3,91 lần	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,41 lần	3,13 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67 lần	1,60 lần	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,78%	2,61%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	21,00%	17,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,64%	4,19%	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 6.989.800 cổ phiếu thường. cổ phiếu quỹ: không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không
- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

#### b) Cơ cấu cổ đông:

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2019**

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Viglacera		Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera. Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.570.000	51,07%
2	Nguyễn Minh Tuấn	010411942	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	932.300	13,34%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/12/2019 do VSD cung cấp)

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>			
Cá nhân	497	3.408.748	48,77
Tổ chức	17	3.581.052	51,23
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>			
Cá nhân	9	21.610	0,31
Tổ chức	1	9.200	0,13
<b>Tổng</b>	<b>547</b>	<b>6.989.800</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/12/2019 do VSD cung cấp)

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
  - d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
  - e. Các chứng khoán khác: không.
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường của Công ty**
- 6.1. Tiêu thụ nguyên vật liệu**
- Than: 26.324.460 kg
  - Khí CNG: 15.615,7 M.MBTU
  - Khí LPG: 3.116.080 kg
  - Máu: 55.907,75 kg
  - Men: 8.179.913 kg
  - Xương: 152.755.332 kg
- 6.2. Tiêu thụ năng lượng**
- Điện: 23.053.224 kwh
  - Dầu diezen: 172.544 lít
- 6.3. Tiêu thụ nước**
- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
  - Lượng nước sử dụng: 22.510 m<sup>3</sup>
- 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
  - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**
- Số người lao động: 360 người
  - Mức lương trung bình: 11,1 triệu đồng/người/tháng
  - Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
    - + Ký kết thỏa ước lao động tập thể
    - + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN
    - + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động
    - + Tổ chức đi thăm quan, nghỉ mát hàng năm

- + Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ
  - + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLD và PCCN
  - + Chế độ bồi dưỡng độc hại
  - + Thăm hỏi ốm đau...
- Hoạt động đào tạo người lao động: 100% cán bộ CNV mới tuyển dụng đều được học nội quy và quy trình công nghệ của Công ty nhằm bước đầu làm quen với công việc và hiểu thêm về các giá trị cốt lõi của Công ty. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về cải tiến kỹ thuật công nghệ, về kỹ năng quản lý cho cán bộ CNV từ đó năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc được nâng cao. Giúp cho người lao động cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới, áp dụng thành công các thay đổi về kỹ thuật công nghệ.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục: Công ty tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của Công ty.

### 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- + Hỗ trợ xây nhà văn hóa tại địa phương
- + Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết nguyên đán
- + Hỗ trợ các trường học tại địa phương nhân dịp đầu năm học mới.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Công tác sản xuất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	So sánh	
						TH/KH	TH19/18
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	m <sup>2</sup>	8.537.712	8.100.000	8.844.020	109	104
1	Gạch ốp	m <sup>2</sup>	7.765.501	7.135.000	7.678.650	108	99
3	Ngói	m <sup>2</sup>	772.211	965.000	1.165.370	121	151
<b>II</b>	<b>Chất lượng SP</b>	%	96	96	96	100	100

- Sản lượng sản xuất năm 2019: 8.844.020 m<sup>2</sup> tăng 744.020 m<sup>2</sup> bằng 109% kế hoạch và tăng 306.308 m<sup>2</sup> bằng 104% thực hiện năm 2018.

- Chất lượng sản phẩm năm 2019 đạt 100% so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2018.

##### 1.2 về tiêu thụ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	So sánh (%)	
						TH/KH	TH19/18
1	Sản lượng tiêu thụ	m <sup>2</sup>	8.296.335	8.535.000	8.579.480	100,5	103,4
2	Doanh thu tiêu thụ TP	tr.đ	558.292	586.571	588.730	100,4	105,5
3	Giá bán bình quân	đ/m <sup>2</sup>	67.293	68.725	68.621	99,9	102,0
4	Tồn kho thành phẩm	m <sup>2</sup>	1.316.402	800.000	1.570.230	196,0	119,3

- Sản lượng tiêu thụ năm 2019 là 8.579.480 m<sup>2</sup> tăng 44.480 m<sup>2</sup> bằng 100,5% kế hoạch và tăng 283.145 m<sup>2</sup> bằng 103,4% sản lượng tiêu thụ năm 2018. Doanh thu tiêu thụ thành phẩm đạt 588.730 triệu đồng tăng 2.159 triệu đồng bằng 100,4% kế hoạch và tăng 30.438 triệu đồng bằng 105,5% doanh thu tiêu thụ năm 2018.

- Giá bán bình quân thực hiện năm 2019 là 68.621 đ/m<sup>2</sup> giảm 104 đồng/ m<sup>2</sup> bằng 99,9% kế hoạch và tăng 1.328 đồng/ m<sup>2</sup> bằng 102% giá bán bình quân năm 2018.

- Tồn kho thành phẩm năm 2019 là 1.570.230 m<sup>2</sup> tăng 770.230 m<sup>2</sup> bằng 196% kế hoạch năm và tăng 253.828 m<sup>2</sup> bằng 119,3% tồn kho thành phẩm năm 2018.

### **1.3. Công tác khoa học công nghệ**

Trong giai đoạn công nghiệp 4.0 hiện nay. Công ty rất chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong năm 2019 tuy Công ty chưa có nhưng thay đổi lớn trong công tác áp dụng khoa học công nghệ nhưng cũng đã có những bước cải tiến đáng kể góp phần vào việc giảm lao động và giảm chi phí.

### **1.4. Công tác phát triển sản phẩm mới**

Số lượng mẫu công ty phát triển trong năm là 168 mẫu cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu phát triển mẫu của các đơn vị kinh doanh phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, mẫu phát triển còn giàn trải.

### **1.5. Công tác tổ chức lao động. chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo**

#### **1.5.1. Về công tác tổ chức lao động:**

Lao động bình quân trong năm là: 360 người (Trong năm 2019 tuyển mới 24 lao động trong đó lao động có trình độ cao đẳng, đại học là 03 người. Số lao động nghỉ việc là 60 lao động). Lao động biến động vào ra chủ yếu ở công đoạn cắt gạch thuộc PXSX2 do tính chất thời vụ của công việc.

#### **1.5.2. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.**

+ Quyết toán và thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho 54 lượt người bằng 185.325.600 đồng.

+ Lao động nghỉ việc trong năm là 60 người trong đó chi trả trợ cấp cho 11 lao động tương đương với số tiền là 167.659.600 đồng

+ Thực hiện chốt sổ cho người lao động đúng thời hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

#### **1.5.3. Về công tác đào tạo:**

Trong năm Công ty phối hợp cùng trường cao đẳng Viglacera mở 06 lớp đạo ngắn hạn nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty. Ngoài ra Công ty còn cử cán bộ đi tập huấn các trường đào tạo bên ngoài như: Tập huấn thư ký ISO. sản xuất sạch. bồi dưỡng kiến thức ATVSLĐ... Ngoài ra Công ty thường xuyên cho CBCNV thăm quan học hỏi các đơn vị trong Tổng công ty cũng như các đơn vị bên ngoài cùng ngành và thăm quan học hỏi tại Trung Quốc.

### **1.6. Công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. môi trường và ISO**

- Công tác an ninh trật tự, giám sát nhập, xuất kho thành phẩm, vật tư nguyên, nhiên vật liệu được duy trì tốt;

- Đảm bảo tốt công tác ANTT không để xảy ra thất thoát tài sản của công ty.

- Thường xuyên hướng dẫn nhắc nhở đôn đốc CBCNV thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Công ty, đặc biệt chú trọng trong việc thực hiện đúng quy định về giờ làm việc. giờ nghỉ ngơi và công tác bảo hộ lao động của CBCNV.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và quyết liệt trong việc nhắc nhở, xử lý các nguy cơ mất an toàn, không để xảy ra việc mất an toàn trong sản xuất. đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt.

- Công tác thực hiện 5S - Kaizen đã được duy trì và ngày một hoàn thiện, đã trở thành công việc hàng ngày của người lao động.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Trong năm 2019 tổng tài sản của Công ty tăng 9,58 % tương ứng với 32,13 tỷ đồng so với năm 2018. Cơ cấu tài sản thay đổi. Tài sản ngắn hạn tăng 23,47% tương ứng tăng 41,67 tỷ đồng so với năm 2018 chủ yếu là do tăng hàng tồn kho. Tài sản dài hạn giảm 6,03% tương ứng giảm 9,5 tỷ đồng so với năm 2019.

#### *Hiệu quả sử dụng tài sản*

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2018 = 1,6

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2019 = 1,6

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2018 = 0,05

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2019 = 0,05

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>281.242.983.025</b>	<b>261.133.405.483</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>273.153.361.522</b>	<b>255.483.934.421</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	94.131.188.545	95.872.590.885
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.509.481	3.439.946.479
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.048.911.325	13.898.939.577
4. Phải trả người lao động	174.051.003	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.093.421.125	5.214.655.205
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	439.004.841	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.586.282.331	2.883.146.781
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	155.545.558.933	134.170.846.681
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	127.433.938	3.808.813
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>8.089.621.503</b>	<b>5.649.471.062</b>
1. Phải trả dài hạn khác	1.044.569.400	1.046.569.400
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.045.052.103	4.602.901.662

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và năm 2019)

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Năm 2018		Năm 2019	
		Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
1	Lao động quản lý gián tiếp và lao động phục vụ	52	13	50	14
2	Lao động sản xuất trực tiếp	345	87	274	86
3	<b>Tổng cộng</b>	397	100	360	100

- Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

Sau khi thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn bên cạnh đó được sự hỗ trợ của Tổng Công ty. Công ty đã giải quyết chế độ cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác.

Về tiền lương Công ty đã thực hiện trả lương đúng thời hạn, mức lương cũng đã đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### 4.1. Tăng trưởng và phát triển bền vững

Công ty xác định mục tiêu và khẳng định sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty chính là chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty sẽ tập trung triệt để cho công tác duy trì về chính sách chất lượng của sản phẩm ngay từ ngày đầu triển khai sản xuất và không ngừng tập trung phấn đấu để đạt được mục tiêu này.

#### 4.2. Nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường

Để tồn tại và phát triển trong điều kiện môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay. Công ty phải không ngừng củng cố khả năng tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm khai thác tốt nhu cầu thị trường, cụ thể:

- Định hướng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng tốt giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; những dòng sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và có khả năng xuất khẩu.

- Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng cường thu hồi công nợ đồng thời giảm tối đa hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính của Công ty.

#### 4.3. Đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ ưu tiên phát triển theo chiều sâu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường luôn có sự cạnh tranh khốc liệt, môi trường kinh doanh biến động theo cả nền kinh tế vĩ mô trong nước và nền kinh tế thế giới. Trong đó, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực và thiết bị công nghệ. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty sẽ không ngừng hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty. Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động:

Công ty thanh toán tiền lương và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHTN đầy đủ, kịp thời. Đây là nỗ lực to lớn của HĐQT. Ban giám đốc Công ty.

- Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 trên các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt.

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

##### 2.1. Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở của Tổng Công ty Viglacera-CTCP.

##### 2.2. Nâng cao sản lượng sản xuất.

Sản lượng năm 2019 là 8.844.020 triệu m<sup>2</sup>, các năm tiếp theo tăng trưởng 300.000 m<sup>2</sup>/năm.

##### 2.3. Tăng dự trữ nguyên liệu.

Dự trữ nguyên liệu tại Công ty là 1 năm sản xuất.

##### 2.4. Đảm bảo môi trường sản xuất trong sạch, thiết bị hoạt động ổn định và luôn

như mới

### V. Quản trị công ty

#### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đinh Quang Huy).

##### 1. Họ và tên:

Lê Tiến Dũng

- Giới tính:

Nam

- Ngày tháng năm sinh:

31/01/1979

- Quê quán:

Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Quốc tịch:

Việt Nam

- Dân tộc :

Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Số nhà 24, ngõ 335 Nguyễn Trãi, Thanh xuân, Hà Nội

- Điện thoại liên lạc:

0987.212.288

- Trình độ văn hóa:

12/12

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư hóa Silicat và thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

- + Tháng 07/2003 – 05/2007 : Quản đốc phân xưởng sản xuất – Công ty gạch ốp lát Hà Nội
- + Tháng 05/2007 - 08/2008: Phó giám đốc – Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương.
- + Tháng 08/2008 – 11/2008: Giám đốc – Nhà máy gạch Hải Dương
- + Tháng 11/2008 – 05/2011: Phó giám đốc – Nhà máy Viglacera Yên Phong
- + Tháng 05/2011 – 06/2012: Giám đốc – Nhà máy Yên Phong
- + Tháng 06/2012 – 04/2013: Phó giám đốc – Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội.
- + Tháng 04/2013 đến nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội
- + Tháng 12/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê tông khí Viglacera.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2010): 0 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera-CTCP

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

- 2. Họ và tên:** **Đình Quang Huy**
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 28/8/1943
  - Quê quán: Lam Hạ - Duy Tiên - Hà Nam Việt
  - Quốc tịch: Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú: Số 55 Ngõ Huế - Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc: 0913.208.727
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1967 đến năm 1974: Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.
- + Từ năm 1975 đến năm 1981: Phó phòng giáo dục. Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 - Bộ xây dựng.
- + Từ năm 1982 đến năm 1986 : Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN
- + Từ năm 1986 đến năm 1993 : Giám đốc XN gạch Hữu Hưng - Hà Nội.
- + Từ năm 1994 đến năm 1995 : Giám đốc Công ty gạch Hữu Hưng - Hà Nội.
- + Từ năm 1995 đến năm 1995 : Phó TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
- + Từ năm 1995 đến năm 2002 : TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
- + Từ năm 2009 đến nay : Ủy viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 124.800 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,78% tổng số

vốn cổ phần

+ Cá nhân : 124.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,78% tổng số vốn cổ phần

+ Đại diện : không



Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty (đến thời điểm 31/12/2019):

+ Bà Nguyễn Thị Yến (Vợ): 142.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,04%.

**3. Họ và tên:** Cao Thị Nhung  
- Giới tính: Nữ  
- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1974  
- Quê quán: Thanh Hóa  
- Quốc tịch: Việt Nam  
- Dân tộc : Kinh  
- Địa chỉ thường trú: A2 412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội  
- Điện thoại liên lạc: 0904.139.555  
- Trình độ văn hóa: 12/12  
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật

Quá trình công tác:

+ Từ 11/1996 đến 06/2007: NV phòng TCLĐ- TCT Thủy tinh và Gốm XD  
+ Từ 07/2007 đến 05/2008: Phó trưởng phòng TCLĐ - TCT Thủy tinh và Gốm XD  
+ Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2014: Phó phòng TCLĐ- TCT Viglacera-CTCP  
+ Từ tháng 08/2014 đến nay: Trưởng phòng TCLĐ- TCT Viglacera-CTCP

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 0 cổ phần.

+ Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số vốn cổ phần.

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Viglacera-CTCP

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

**2. Họ và tên:** Đoàn Hải Mậu  
- Giới tính: Nam  
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978  
- Quê quán: Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  
- Quốc tịch: Việt Nam  
- Dân tộc : Kinh  
- Địa chỉ thường trú: SN 70, đường Bùi Thị Xuân, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  
- Điện thoại liên lạc: 0912.447.525  
- Trình độ văn hóa: 12/12  
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

+ Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn  
+ Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.  
+ Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX  
+ Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX  
+ Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn  
+ Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên Sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái

Bình

+ Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 30.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,43% tổng số vốn cổ phần.

- 2. Họ và tên:** Nguyễn Việt Hồng
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 17/06/1975
  - Quê quán: Minh Côi, Hạ Hòa, Phú Thọ
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
  - Điện thoại liên lạc: 0913502655
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat.

Quá trình công tác:

+Từ năm 2001 đến năm 2003: Làm trưởng ca tại Công ty CP Viglacera Tiên Sơn

+Từ tháng 6/2003 đến tháng 6/2004: Là đốc công Công ty cổ phần gạch men Thăng Long Viglacera.

+Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2008: Là Phó phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2015: Là Quản đốc - Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+Từ tháng 3/2013 đến nay Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự: ông Nguyễn Việt Hồng kiêm chức vụ là Chủ tịch Công đoàn- Công ty CP viglacera Thăng Long.

+Từ tháng 7/2015 đến nay: Là Quản đốc - Công ty CP Viglacera Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Quản đốc.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%

**b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng phiếu, cụ thể như sau:

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/TLT-HĐQT	21/01/2019	NQHĐQT về thông qua kết quả HĐ SXKD quý 4/2018 và KH SXKD Quý 1/2019
2	02/TLT-HĐQT	10/01/2019	NQHĐQT về việc phê duyệt bảo dưỡng sửa chữa lớn 2019

3	02.1/TLT-HĐQT	18/02/2019	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
4	03/TLT-HĐQT	20/02/2019	Biên bản họp HĐQT về việc cầm cố tài sản tại Vietcombank
5	04/TLT - HĐQT	20/02/2019	NQ HĐQT thông qua việc vay vốn ngân hàng Vietcombank
6	05/TLT - HĐQT	20/02/2019	NQ HĐQT phê duyệt lập các tổ chuyên gia của dự án đầu tư hệ thống robot xếp kệ tự động tại PXSX 2
7	06/TLT - HĐQT	20/02/2019	NQ HĐQT phê duyệt phương án đầu tư hệ thống robot xếp kệ tự động tại PXSX 1
8	07/TLT - HĐQT	20/02/2019	NQ HĐQT hồ sơ yêu cầu gói thầu cung cấp robot xếp kệ
9	08/TLT - HĐQT	20/02/2019	NQ HĐQT bán sản phẩm gạch ốp lát tồn kho
10	11/TLT - HĐQT	19/03/2019	BB họp HĐQT thuê tài chính xe Camry - Công ty cho TTC MTV NH TMCP Công Thương
11	11.1/TLT - HĐQT	19/03/2019	Biên bản HĐQT về việc cấp tín dụng tại Vpbank
12	12/TLT - HĐQT	21/03/2019	NQ HĐQT "Bầu chủ tịch HĐQT"
13	13/TLT - HĐQT	21/03/2019	Quy định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT
14	14/TLT - HĐQT	28/03/2019	NQ HĐQT phê duyệt dự án đầu tư bồn chứa PLG và hệ thống đường ống
15	15/TLT - HĐQT	04/04/2019	Danh sách HĐQT và BKS
16	16/TLT - HĐQT	04/04/2019	NQ HĐQT Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 1/2019 và KH SXKD quý 2/2019
17	18/TLT - HĐQT	10/07/2019	NQ HĐQT họp sơ kết quý 2/2019 và kh quý 3/2019
18	18.1/TLT - HĐQT	20/07/2019	NQ HĐQT điều chỉnh KDSXKD 2019
19	18.2/TLT - HĐQT	20/07/2019	NQ HĐQT Hạch toán chi phí sản nèn năm 2019
20	18.3/TLT - HĐQT	10/09/2019	NQ HĐQT Phê duyệt phương án thuê tài chính xe nâng 3.5 tấn cho PXSX 2
21	18.4/TLT - HĐQT	10/09/2019	NQ HĐQT Phê duyệt phương án thuê tài chính xe nâng 3.5 tấn cho PXSX 1
22	19/TLT - HĐQT	01/10/2019	NQ HĐQT phê duyệt phương án đầu tư Máy in KTS tại PXSX1
23	20/TLT - HĐQT	06/11/2019	NQ HĐQT phê duyệt phương án đầu tư Máy nghiền xương 60 tấn tại PXSX1
24	21/TLT - HĐQT	10/12/2020	NQ HĐQT phê duyệt phương án đầu tư Máy nghiền men 5 tấn tại PXSX2

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát: Gồm có 3 thành viên

#### Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát:

- |                        |                                       |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Họ và tên:          | Ngô Trọng Toán                        |
| - Giới tính:           | Nam                                   |
| - Ngày tháng năm sinh: | 27/10/1977                            |
| - Quê quán:            | Mê Linh, Hà Nội                       |
| - Quốc tịch:           | Việt Nam                              |
| - Dân tộc :            | Kinh                                  |
| - Địa chỉ thường trú:  | số 30 A20 Nghĩa Tân, cầu Giấy, Hà Nội |
| - Điện thoại liên lạc: | 0913.000.212                          |
| - Trình độ văn hóa:    | 12/12                                 |
| - Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD.        |

Quá trình công tác :

- + Từ 09/1999-03/2000 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán- Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
- + Từ 04/2000-11/2000 : Trưởng ban tài chính- Nhà máy gạch Bá Hiến
- + Từ 12/2000-5/2006 : Chuyên viên phòng TCKT- TCT Thủy tinh và Gốm XD
- + Từ 06/2006-07/2006 : Phó phòng TCKT- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
- + Từ 07/2006-01/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
- + Từ 01/2007-10/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Viglacera Tiên Sơn
- + Từ 11/2007-08/2015 : Kế toán trưởng- CTCP Viglacera Tiên Sơn
- + Từ 09/2015-10/2016 : Phó phòng TCKT- Tổng công ty Viglacera-CTCP
- + Từ 11/2016- 01/2018 : Phó kế toán trưởng- Tổng công ty Viglacera-CTCP
- + Từ 02/2018 đến nay : Kế toán trưởng kiêm PGĐ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viglacera- CTCP.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 28/12/2018): 0 cổ phần

+ Cá nhân : 0 cổ phần

+ Đại diện : Không có

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

- |                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| 2. Họ và tên:          | Phùng Văn Hải             |
| - Giới tính:           | Nam                       |
| - Ngày tháng năm sinh: | 10/02/1977                |
| - Quê quán:            | Phú Đông - Ba Vì - Hà Nội |
| - Quốc tịch:           | Việt Nam                  |
| - Dân tộc :            | Kinh                      |
| - Địa chỉ thường trú:  | Phú Đông- Ba Vì - Hà Nội  |
| - Điện thoại liên lạc: | 0988570606                |

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học.

Quá trình công tác:

- + Từ 08/2000 đến 10/2000: Nhân viên tại Công ty Gạch ốp lát Hà Nội
- + 10/2000 đến 05/2009: Nhân viên tại Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long
- + Từ tháng 6/2012 đến 10/2017: Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.
- + Từ tháng 11/2017 đến nay: Quản đốc PXSX2

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/12/2019): 662 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0095% tổng số vốn cổ phần

+ Đại diện : Không có

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty. nếu có): không

#### **b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.
- Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

- a) Thành viên HĐQT được nhận thù lao. Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
  - Thành viên BKS được nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.
  - Toàn bộ thù lao cho thành viên HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý hàng năm của công ty. thù lao của BKS được hạch toán vào quỹ lương.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
  - Từ ngày 27/12/2018 đến ngày 25/01/2019 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 47.400 cổ phiếu.
  - Từ ngày 31/01/2019 đến ngày 28/02/2019 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 29.700 cổ phiếu.
  - Từ ngày 19/02/2019 đến ngày 15/03/2019 Ông Đoàn Hải Mậu – Giám đốc mua 10.000 cổ phiếu.
  - Từ ngày 20/03/2019 đến ngày 18/04/2019 Ông Đoàn Hải Mậu – Giám đốc mua 20.000 cổ phiếu.
  - Từ ngày 05/03/2019 đến ngày 03/04/2019 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Cổ đông lớn mua

35.900 cổ phiếu.

- Từ ngày 20/08/2019 đến ngày 26/08/2019 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Cổ đông lớn mua 75.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu Ông Nguyễn Minh Tuấn nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019 là 932.300 cổ phiếu tương đương 13,34%.

Tổng số cổ phiếu Ông Đinh Quang Huy nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019 là 124.800 cổ phiếu tương đương 1,78%.

Tổng số cổ phiếu Ông Đoàn Hải Mậu nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019 là 30.000 cổ phiếu tương đương 0,43%.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

## **VI. Báo cáo tài chính**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

### **1. Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **3. Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2019, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 53,99 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán  
AASC

---

**Đỗ Thị Ngọc Dung**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Viglacera  
Thăng Long được công bố tại website: [www.viglacerathanglong.com.vn](http://www.viglacerathanglong.com.vn)

---

**Hoàng Thúy Nga**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 0762-2018-002-1

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật**



**Đoàn Hải Mậu**